TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST

Ngày 16- 3- 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tăng Thị Nhật Minh

Bà Nguyễn Thị Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đinh Duy Toàn- Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Minh Đ (tên gọi khác không)**,** sinh năm 1996 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: thôn T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh C và bà Trương Thị H; chưa có vợ; có 01 con sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 08/11/2017 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 07/4/2001; nơi cư trú: xóm X, thôn X, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Quang C, sinh năm 1972; bà Lê Thị TH, sinh năm 1972 (cha mẹ đẻ của cháu T); nơi cư trú: xóm X, thôn X, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (bà TH có mặt; ông C ủy quyền cho ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1964; nơi cư trú: thôn X, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Bà Phạm Thị Bích H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 13/CT- VKSBL ngày 24 thàng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố bị cáo Hoàng Minh Đ về tội "Giao cấu với trẻ em" theo điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Khoảng tháng 10 năm 2016 Hoàng Minh Đ quen biết với cháu Nguyễn Thị Thanh T, lợi dụng sự hạn chế về nhận thức, kinh nghiệm sống của cháu T, trong khoảng thời gian từ giữa tháng 11 năm 2016 đến tháng 02 năm 2017 Đ đã dụ dỗ cháu T để nhiều lần giao cấu với cháu T làm cháu T có thai. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ một ngày giữa tháng 11 năm 2016 (không xác định được ngày) Đ chạy xe máy đến nhà cháu T chở cháu T về nhà của Đ ở địa chỉ số X, đường L, thôn T, xã Lộc C, thành phố B. Sau khi về nhà thấy không có ai ở nhà nên Đ dụ dỗ cháu T vào phòng ngủ của Đ sau đó thực hiện hành vi giao cấu với cháu T.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ một ngày cuối tháng 11 năm 2016 (không xác định được ngày) Đ chạy xe máy đến quán cơm K ở địa chỉ thôn X, xã Đ, thành phố B do bà Phạm Thị Bích H, sinh năm 1969 làm chủ (đây là nơi cháu T làm nhân viên phục vụ quán cơm) rồi chở cháu T đến cơ sở cho thuê lưu trú H ở địa chỉ số X, Quốc lộ 20, xã L, thành phố B do ông Bùi Văn P, sinh năm 1959 làm chủ, thuê phòng số 11 để thực hiện hành vi giao cấu với cháu T rồi chở cháu T về nhà.

Lần thứ ba: Khoảng 20 giờ một ngày giữa tháng 12 năm 2016 (không xác định được ngày) Đ chạy xe máy đến quán cơm K ở địa chỉ thôn X, xã Đ, thành phố B, chở cháu T đến cơ sở cho thuê lưu trú H ở địa chỉ số X, Quốc lộ 20, xã L, thành phố B, thuê phòng số 11 để thực hiện hành vi giao cấu với cháu T rồi chở cháu T về.

Lần thứ tư: Khoảng 21 giờ một ngày trong tháng 01 năm 2017 (không xác định được ngày) Đ chạy xe máy đến quán cơm Thuận Kiều chở cháu T về nhà của cháu T ở địa chỉ thôn X, xã Đ, thành phố B, sau đó vào phòng ngủ của cháu T để ngủ với cháu T. Khoảng 03 giờ sáng ngày hôm sau Đ thức dậy và thực hiện hành vi giao cấu với cháu T, đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày thì Đ lấy xe máy đi về.

Lần thứ năm: Vào buổi trưa một ngày trong tháng 01 năm 2017 (không xác định được ngày) Đ chạy xe máy đến nhà của cháu T ở địa chỉ thôn X, xã Đ, thành phố B chơi. Lúc này gia đình cháu T không có ai ở nhà nên Đ và cháu T nấu cơm

ăn, sau khi ăn cơm xong Đ vào phòng ngủ của cháu T để ngủ trưa. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày Đ thực hiện hành giao cấu với cháu T rồi lấy xe máy đi về.

Lần thứ sáu: Khoảng 19 giờ một ngày trong tháng 02 năm 2017 (không xác định được ngày) Đ chạy xe máy đến quán cơm K rồi chở cháu T đến nhà nghỉ T ở địa chỉ số X, Quốc lộ 20, xã L, thành phố B do ông Trần Hữu T, sinh năm 1967 làm chủ, thuê phòng số 03 để thực hiện hành vi giao cấu với cháu T rồi chở cháu T về.

Tại bản kết luận giám định số 2988/C54B, ngày 26/9/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: Hoàng Minh Đức và Nguyễn Thị Thanh T là cha mẹ ruột của bé trai sinh ngày 01/8/2017 với xác suất là 99,9999%.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan ảnh sát điều tra- Công an thành phố Bảo Lộc không thu giữ gì.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị Th (mẹ ruột của cháu T) yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 445.000.000 đồng. Bị cáo Đ không chấp nhận yêu cầu bồi thường nêu trên và đến nay chưa thực hiện việc bồi thường.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Minh Đ phạm tội "Giao cấu với trẻ em"; áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Đ từ 48 đến 54 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2017;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại các khoản như sau: Tiền thu nhập bị mất trong những ngày cháu T mang thai không đi làm được: 6 tháng x 3.000.000 đồng = 18.000.000 đồng; tiền chi phí khi cháu T sinh con: 5.000.000 đồng; tiền thu nhập bị mất sau khi cháu T sinh con: 6 tháng x 3.000.000 đồng = 18.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc cháu T khi sinh con: 1.400.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần cho cháu T: 6 tháng x 1.300.000 đồng = 7.800.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 50.200.000 đồng;

Buộc bị cáo Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo A số tiền là 2.000.000 đồng/ tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi;

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất với trình bày luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2016 đến tháng 02/2017, tại địa bàn xã Lộc Châu và xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, Hoàng Minh Đ đã có hành vi nhiều lần giao cấu với cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 07/4/2001. Hậu quả làm cháu T có thai. Như vậy, hành vi của bị cáo Đ đã thỏa mãn yếu tố cấu thành tội phạm "Giao cấu với trẻ em" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc truy tố bị cáo tội danh, điều khoản Bộ luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng phát luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ đó là sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của người chưa thành niên, xâm phạm vào danh dự nhân phẩm của con người. Cụ thể trong vụ án này hành vi của bị cáo xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý, danh dự, nhân phẩm của cháu T. Qua đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật và kỷ cương xã hội. Xét thấy, việc đưa bị cáo ra xét xử hôm nay là cần thiết và cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Song, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trình bày luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Qua xem xét yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại, ý kiến của bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại các khoản như sau: Tiền thu nhập bị mất trong những ngày cháu T mang thai không đi làm được: 6 tháng x 3.000.000 đồng = 18.000.000 đồng; tiền chi phí khi cháu T sinh con: 5.000.000 đồng; tiền thu nhập bị mất sau khi cháu T sinh con: 6 tháng x 3.000.000 đồng = 18.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc cháu T khi sinh con: 1.400.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần cho cháu T: 6 tháng x 1.300.000 đồng = 7.800.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 50.200.000 đồng.

Buộc bị cáo Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo A số tiền là 2.000.000 đồng/ tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

[5] Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp: Không đề cập đến.

[6] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố điều tra, kiểm sát hoạt động điều tra và truy tố bị cáo ra trước tòa, Điều tra viên,

Kiểm sát viên đã nghiêm túc thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng, đảm bảo việc giải quyết vụ án đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Minh Đ phải chịu án hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh Đ phạm tội "Giao cấu với trẻ em".

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh Đ 54 (năm mươi tư) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hoàng Minh Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại các khoản như sau: Tiền thu nhập bị mất trong những ngày cháu T mang thai không đi làm được: 6 tháng x 3.000.000 đồng = 18.000.000 đồng; tiền chi phí khi cháu T sinh con: 5.000.000 đồng; tiền thu nhập bị mất sau khi cháu T sinh con: 6 tháng x 3.000.000 đồng = 18.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc cháu T khi sinh con: 1.400.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần cho cháu T: 6 tháng x 1.300.000 đồng = 7.800.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 50.200.000 đồng.

Buộc bị cáo Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 01/8/2017 số tiền là 2.000.000 đồng/ tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

"Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự".

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Minh Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 2.510.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Bảo Lộc;
- Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Bảo Lộc;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS thành phố Bảo Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dư Thành Trung

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Nhật Minh **Nguyễn Thị Hải Yến** **Dư Thành Trung**